

Kiên Giang, ngày 16 tháng 9 năm 2021

Số: 933 /BC-BQL

**BÁO CÁO**  
**Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công**  
**Từ ngày 01/9/2021 đến ngày 15/9/2021**

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021, như sau:

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẢI NGÂN**

**1. Vốn bố trí mới năm 2021**

- Năm 2021 tổng vốn thực hiện các dự án là 350.234 triệu đồng (trong đó: nguồn XSKT 250.000 triệu đồng, CĐNSĐP 2.000 triệu đồng, sử dụng đất 50.000 triệu đồng, Trung ương 48.234 triệu đồng). Đến thời điểm báo cáo kết quả giải ngân 60.247/350.234 triệu đồng đạt 17,20% kế hoạch vốn, cụ thể lĩnh vực:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực ngành	Kế hoạch năm 2021			Thực hiện giải ngân đến ngày 15/9/2021			Tỷ lệ giải ngân (%)		
		Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách	Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách	Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách
1	Y tế	210.000	0	210.000	41.355	0	41.355	19,69	0	19,69
2	Lao động thương binh và xã hội	35.000	0	35.000	5.601	0	5.601	16,00	0	16,00
3	Văn hóa & Thể thao	53.234	10.000	43.234	3.238	5	3.233	6,08	0,05	7,48
4	Du lịch	50.000	0	50.000	8.053	0	8.053	16,11		16,11
5	Sở nội vụ (Ủy thác)	2.000	0	2.000	2.000	0	2.000	100,00	0	100,00
Tổng cộng		350.234	10.000	340.234	60.247	5	60.242	17,20	0,05	17,71

**2. Vốn chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021**

- Vốn chuyển nguồn là 35.062 triệu đồng (trong đó: nguồn XSKT 27.516 triệu đồng, CĐNSĐP 7.546 triệu đồng). Đến thời điểm báo cáo đã giải ngân 23.231/35.062 triệu đồng đạt 66,26% kế hoạch, cụ thể từng lĩnh vực:



Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực ngành	Chuyển nguồn 2019 sang 2020	Thực hiện giải ngân đến ngày 15/9/2021	Tỷ lệ giải ngân (%)
1	Y tế	26.186	22.817	87,13
2	Lao động thương binh và xã hội	4.813	66	1,37
3	Văn hóa & Thể thao	891	99	11,08
4	Thông tin và Truyền thông	68	7	10,29
5	Giáo dục & Đào tạo	1.476	150	10,16
6	Trường Cao đẳng Kiên Giang	1.628	93	5,71
	<b>Tổng cộng</b>	<b>35.062</b>	<b>23.231</b>	<b>66,26</b>

**3) Ước thực hiện giải ngân đến 30/9/2021****a) Ước thực hiện giải ngân kế hoạch vốn năm 2021**

Dự kiến giải ngân vốn bố trí mới năm 2021 đến ngày 30/9/2021 giải ngân 84,742/345.234 triệu đồng đạt 24,02% cụ thể:

- Ngành Y tế: 41.355/210.000 triệu đồng đạt 19,69%
- Ngành Lao động thương binh và xã hội: 14,346/30.000 triệu đồng đạt 40,99%
- Ngành Văn hóa & Thể thao: 13.238/53.234 triệu đồng đạt 24,87% (Chủ đầu tư là 5/10.000 triệu đồng đạt 0,05%; BQL là 13.233/43.234 triệu đồng đạt 30,61%)
- Ngành Du lịch: 13.803/50.000 triệu đồng đạt 27,61%
- Sở nội vụ (Ủy thác): 2.000/2.000 triệu đồng đạt 100% (đã giải ngân hết vốn)

**b) Ước thực hiện giải ngân vốn chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021**

Dự kiến giải ngân vốn chuyển nguồn năm 2020 sang 2021 đến ngày 30/9/2021 giải ngân 24.894/35.062 triệu đồng đạt 71,00% cụ thể:

- Ngành Y tế: 22.817/26.186 triệu đồng đạt 87,13%
- Ngành Lao động thương binh và xã hội: 1.728/4.813 triệu đồng đạt 35,90%
- Ngành Văn hóa & Thể thao: 99/891 triệu đồng đạt 11,11%
- Ngành Thông tin và Truyền thông: 7/68 triệu đồng đạt 10,29%
- Ngành Giáo dục và Đào tạo: 142/1.476 triệu đồng đạt 9,62%
- Trường Cao đẳng Kiên Giang: 93/1.628 triệu đồng đạt 5,71%

\* Vốn chuyển nguồn chủ yếu thực hiện thanh toán công trình hoàn thành và trả nợ quyết toán nên sau khi thực hiện vốn còn thừa không thể giải ngân hết 100%.

(chi tiết theo Biểu đính kèm)

**4. Nguồn Sự nghiệp kinh tế**

Dự án Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin trung tâm tích hợp dữ liệu đô thị thông minh tỉnh Kiên Giang là 25.987 triệu đồng do Ban quản lý dự án làm Chủ đầu tư, đã giải ngân 678/25.987 triệu đồng đạt 2,61% kế hoạch.



- Đối với gói thầu số 05: Nhà thầu đã tập kết tất cả các thiết bị còn tại chân công trình khối lượng hoàn thành đạt 60.517/80.214 triệu đồng (theo giá hợp đồng) Sau khi hết giãn cách sẽ tiến hành kiểm tra nghiệm thu.

- Đối với gói thầu số 03; gói 4.1 và gói 4.2.3 đã hoàn thành và đang làm hồ sơ quyết toán.

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CÁC CÔNG TRÌNH**

Năm 2021 Kế hoạch vốn Ban quản lý dự án được bố trí là **345.234 triệu đồng**, (hiện tại BQL quản lý 335.234 triệu đồng; chủ đầu tư quản lý 10.000 triệu đồng) triển khai thực hiện 12 công trình (có 01 công trình ủy thác quản lý điều hành dự án của Sở Nội vụ), tình hình triển khai thực hiện như sau:

### **1. Tình hình thực hiện**

#### **a) Lĩnh vực Y tế**

- *Công trình Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng*

- *Công trình Trung tâm Y tế huyện Giang Thành*

Hai công trình hiện đang xin chủ trương điều chỉnh dự án theo Công văn số 6981/VP-KT ngày 13/9/2021 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng Trung tâm y tế huyện Giang Thành và U Minh Thượng.

- *Công trình Bệnh viện Ung Bướu*

Hiện gói thầu số 19: Cây xanh, cảnh quan thuộc dự án (giao mặt bằng ngày 02/10/2020 kết thúc ngày 31/12/2020) đã hoàn thành công trình.

- *Công trình Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường*

+ Nhà thầu thi công là Công ty TNHH Trường Phát; giá trị hợp đồng là 589.106.450.282 đồng với thời gian thi công: 960 ngày, kể từ ngày giao mặt bằng ngày 16/4/2020.

+ Hiện công trình đang thi công đúc và ép các cọc thử để thí nghiệm xác định sức chịu tải của cọc theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế làm cơ sở đánh giá và thi công đúc cọc đại trà và đang chờ Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế, dự toán điều chỉnh khoản thả cọc chống sạt lở hố móng (Công văn số 812/ĐHDA1-BQL ngày 20/8/2021 gửi Sở Y tế).

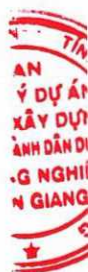
- *Công trình Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang*

+ Nhà thầu thi công là Công ty Cổ phần Armephaco; giá trị hợp đồng là 222.568.790.000 đồng với thời gian thi công: từ ngày 04/9/2020 đến ngày 15/10/2021.

+ Thiết bị đã triển khai lắp đặt đạt khoảng 90% khối lượng theo hợp đồng. Đang triển khai các công việc còn lại và cân chỉnh, vận hành chạy thử thiết bị, hướng dẫn đào tạo vận hành thiết bị.

#### **b) Lĩnh vực Lao động thương binh và xã hội**

- *Công trình Trường trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang*





+ Gói thầu số 02: Xây dựng mới nhà thực hành, bể nước ngầm + thiết bị PCCC và chống sét, nâng cấp sân nền rãnh thoát nước, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cấp điện, chiếu sáng do nhà thầu thi công là Công ty TNHH Phạm Bảo; giá trị hợp đồng là 17.289.434.467 đồng với thời gian thi công 360 ngày, kể từ ngày 13/8/2020. Hiện công trình đang trong hoàn thiện hồ sơ KCS nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.

+ Gói thầu số 04: Thiết bị phòng học hiện đang trong giai đoạn thương thảo hợp đồng dự kiến cuối tháng 9/2021 sẽ ký hợp đồng và tạm ứng cho nhà thầu.

**- Công trình Nâng cao năng lực trung tâm dịch vụ việc làm tại thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc**

+ Gói thầu số 02: Nâng cao năng lực Trung tâm Dịch vụ việc làm Phú Quốc do Liên danh Công ty Cổ phần Kiến Thành Phú Quốc và Công ty TNHH Bảo Doanh Kiên Giang với giá trị hợp đồng là 32.520.019.797 đồng, thời gian thực hiện 452 ngày kể từ ngày 13/01/2020.

Hiện công trình đang trong giai đoạn hoàn thiện dự kiến hoàn thành nghiệm thu sơ bộ trước ngày 15/9/2021. Sẽ xử lý vi phạm hợp đồng do chậm tiến độ.

+ Gói thầu số 04: Thiết bị tin học – Điện tử, phần mềm ứng dụng.

+ Gói thầu số 05: Thiết bị chuyên dùng.

Cả hai gói thầu hiện đang trong giai đoạn thương thảo hợp đồng dự kiến cuối tháng 9/2021 sẽ ký hợp đồng và tạm ứng cho nhà thầu.

**c) Lĩnh vực Văn hóa thể thao**

**- Công trình Trung tâm triển lãm văn hoá nghệ thuật và bảo tồn di sản văn hoá tỉnh**

+ Nhà thầu thi công là Công ty TNHH Trường Phát; giá trị hợp đồng là 118.344.985.234 đồng với thời gian thi công: 720 ngày, kể từ ngày giao mặt bằng ngày 02/10/2020.

+ Hiện công trình đã thi công hoàn thành phần cọc, tường móng, bể nước ngầm, đang thi công từng vách tầng 1 khối nhà N1 (các khối nhà từ N2-N6 chưa triển khai thi công).

**- Công trình Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020**

Ban Quản lý dự án đang hỗ trợ cho Chủ đầu tư về công tác lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thi công xây dựng, giám sát.

**d) Lĩnh vực Du lịch**

**- Công trình Đầu tư xây dựng công trình đường vào khu du lịch Ba Hòn (nâng cấp, mở rộng đoạn từ cây xăng Bình Phận - Mộ Chị Sứ), huyện Hòn Đất.**

+ Gói thầu số 01: Xây dựng Đường vào khu du lịch Ba Hòn (Nâng cấp, mở rộng đoạn từ cây xăng Bình Phận – Mộ Chị Sứ); Di dời và trồng lại cây xanh do Công ty TNHH Trường Phát thực hiện với giá trị hợp đồng là 32.965.125.487 đồng, thời gian thực hiện hợp đồng 600 ngày kể từ ngày 31/12/2020.



+ Hiện công trình đang thi công gia cố mái taluy đoạn Km0+160- Km1+560, thi công nền đường, móng (lớp trên) đường phần mở rộng đoạn km1+560- km2+880 (chỉ thi công được trong phạm vi đường hiện hữu).

- **Công trình Đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch Cây Gòn (đoạn từ cây Gòn đến kênh 14).**

+ Gói thầu thi công xây dựng do Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư và xây lắp 579 Hà Nội và Công ty Cổ phần ACC-244 thực hiện với Giá trị hợp đồng là 26.812.464.960 đồng, thời gian thực hiện hợp đồng 400 ngày kể từ ngày 17/09/2020.

+ Công trình thi công đổ bê tông mặt đường bê tông xi măng M300 còn lại 400m, hạng mục bãi đậu xe phát sinh.

- **Công trình Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn từ UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cống Hòn Quéo):** Phương án rà phá bom mìn đã được Quân khu 9 phê duyệt và đang trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đang trình Sở Giao thông thẩm định dự kiến sẽ triển khai lựa chọn nhà thầu thi công trong tháng 9/2021.

#### e) Lĩnh vực Nội vụ

- **Công trình Sửa chữa kho lưu trữ chuyên dụng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang:** Công trình đang trong giai đoạn hoàn thiện, hiện đang tạm ngưng thi công do theo yêu cầu của Chủ đầu tư vì tình hình dịch bệnh Covid19, công trình này đang nợ khối lượng hoàn thành của nhà thầu.

#### 2. Khó khăn, vướng mắc

- Hiện các dự án Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường; dự án Đầu tư xây dựng công trình đường vào khu du lịch Ba Hòn (nâng cấp, mở rộng đoạn từ cây xăng Bình Phận - Mộ Chị Sứ), huyện Hòn Đất; dự án Trung tâm triển lãm văn hoá nghệ thuật và bảo tồn di sản văn hoá tỉnh vẫn đang chờ Chủ đầu tư xử lý nên để Ban Quản lý không thể triển khai dự án theo đúng tiến độ.

- Ngoài ra còn có một số khó khăn chung:

+ Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ, nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các công trình cũng như công tác giải ngân.

+ Việc giao quản lý điều hành dự án giữa Chủ đầu tư và Ban Quản lý dự án chưa xác định rõ về hình thức, nội dung nên Ban Quản lý không thể chủ động trong công việc, chỉ thực hiện phối hợp và hỗ trợ Chủ đầu tư khi được yêu cầu.

+ Một số dự án đã hoàn thành nhưng chưa được bố trí vốn năm 2021 như: dự án Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang, dự án Bệnh viện Sản Nhi Kiên Giang, dự án Bệnh viện Tâm thần nên phần nào cũng ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân.

#### 3. Đề xuất, kiến nghị

- Sau khi hết thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 16, Ban Quản lý dự án mời các Nhà thầu họp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đồng thời đôn đốc các Nhà thầu lập lại bảng tiến độ để đạt khối lượng theo hợp đồng nhằm đảm bảo công tác giải ngân.





Ngoài ra, đẩy nhanh việc hoàn thành hồ sơ và quyết toán các công trình đã hoàn thành để tất toán trong năm.

- Đối với công tác giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 tại Ban Quản lý có một số dự án không có khả năng giải ngân hết vốn trong năm 2021 như các dự án: ngành Y tế (Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng dư 20 tỷ đồng; Trung tâm Y tế huyện Giang Thành dư 29,5 tỷ đồng; Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường dư 35 tỷ đồng; Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang dư 10 tỷ đồng); ngành Văn hóa (Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh dư 16,8 tỷ đồng); ngành Du lịch (Đường vào khu du lịch Ba Hòn (cây xăng Bình Phận - mộ Chị Sứ) dư 10 tỷ đồng) đề nghị chuyển vốn qua cho các công trình thiếu để trả nợ khối lượng quyết toán, tạm ứng các hợp đồng và thanh toán khối lượng hoàn thành như: dự án Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020 tăng 10 tỷ đồng; dự án Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn đường UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cống Hòn Quéo) tăng 10 tỷ đồng; dự án Sửa chữa kho lưu trữ chuyên dụng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang tăng 1,6 tỷ đồng và một số dự án đã hoàn thành nhưng chưa được bố trí vốn năm 2021.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công theo các nội dung trên. Đề nghị các Chủ đầu tư tổng hợp báo cáo cho UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành có liên quan./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c)
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Các Chủ đầu tư: SYT; SLĐTBOXH, SVHTT, STTTT, SDL, SGD, Trường CDKG, SNV, (b/c);
- BGĐ BQL;
- ĐHDA1, ĐHDA2, KHTH, HCKT;
- Lưu: VT, vttra.



**Lê Thanh Liêm**



UBND TỈNH KIÊN GIANG  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY  
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP



**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021  
(TẤT CẢ CÁC LĨNH VỰC)**

(Kèm theo Báo cáo số 933 /BC-BQL ngày 16/9 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền		Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 15/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/9/2021			Tỷ lệ giải ngân vốn 2020 sang 2021 (%)	Tỷ lệ giải ngân vốn 2021 (%)	Ghi chú
		TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát				
		Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021			
1	2	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG CỘNG	3.103.928	2.155.803	35.062	350.234	262.436	23.231	60.247	279.372	24.894	84.742	66,26	17,20	
1	Y TẾ	2.209.074	1.551.179	26.186	210.000	185.589	22.817	41.355	185.586	22.817	41.355	87,13	19,69	
2	LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	124.590	79.590	4.813	35.000	21.677	66	5.601	38.790	1.728	14.346	1,37	16,00	
3	VĂN HÓA VÀ THỂ THAO	477.244	238.014	891	53.234	23.839	99	3.238	23.783	99	13.238	11,08	6,08	
4	THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	694	694	68	-	7	7	-	7	7	-	10,29	-	
5	GIAO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	52.065	47.065	1.476	-	150	150	-	150	150	-	10,16	-	
6	DU LỊCH	127.869	126.869	-	50.000	28.863	-	8.053	28.744	-	13.803		16,11	
7	CAO ĐẲNG KIÊN GIANG	108.378	108.378	1.628	-	-	93	-	-	93	-	5,71	-	
8	SỞ NỘI VỤ	4.014	4.014	-	2.000	2.311	-	2.000	2.311	-	2.000	-	100,00	
	CỘNG A + B + C + D + E	3.103.928	2.155.803	35.062	350.234	262.436	23.231	60.247	279.372	24.894	84.742	-	-	
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	342.755	258.140	7.546	2.000	2.968	748	2.000	2.968	1.429	2.000	0	0	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT	2.458.689	1.720.794	27.516	250.000	194.332	22.483	49.040	201.864	23.465	49.215	0	0	
C	VỐN ĐẤT	127.869	126.869	0	50.000	28.863	0	8.053	28.744	0	13.803	0	0	
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU	174.615	50.000	0	48.234	36.273	0	1.154	45.795	0	19.724	0	0	
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ	0	0		0	0		0	0		0	0	0	
F	VỐN SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG	45.000	45.000	0	40.873	0	0	0	0	0	0	0	0	

Tổng hợp 1




UBND TỈNH KIÊN GIANG  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021  
(LĨNH VỰC Y TẾ)

(Kèm theo Báo cáo số 933 /BC-BQL ngày 16/09/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/9/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	19	20
	TỔNG CỘNG				2.209.074	1.551.179	26.186	210.000	185.589	22.817	41.355	185.586	22.817	41.355		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				30.342	30.342	1.131	0	480	480	0	480	480	0		
1	Mua sắm thiết bị khám và điều trị cho các bệnh viện tuyến huyện và Trung tâm Kiểm nghiệm	TT	2018-2020	2439, 31/10/2018	30.342	30.342	1.131	-	480	480	-	480	480	-	Đã QT, thừa vốn	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				2.178.732	1.520.837	25.055	210.000	185.109	22.337	41.355	185.107	22.337	41.355		
1	Bệnh viện Ung Bướu	RG	2011-2020	2085, 22/9/2011; 212, 23/01/2017; 2303, 20/9/2020	822.369	164.474	2.718	-	-	-	-	-	-	-	Đang điều chỉnh dự toán trình phê duyệt	





STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/9/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
2	Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng	UMT	2017-2020	2279, 30/10/2017	190.000	190.000	-	30.000	143	-	129	142	-	129	Đang điều chỉnh DA	Đề nghị giảm 20 tỷ đồng (còn lại 10 tỷ đồng để thực hiện tạm ứng cho gói thầu xây dựng công trình)
3	Trung tâm Y tế huyện Giang Thành	GT	2017-2020	2280, 30/10/2017	160.000	160.000	-	30.000	110	-	99	109	-	99		Đề nghị giảm 29,5 tỷ đồng (còn lại 0,5 tỷ đồng để thực hiện chi phí ĐTM và rà phá bom mìn)
4	Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường	RG	2019-2023	2433, 31/10/2018	761.195	761.195	-	50.000		-	7.308	-	-	7.308	Đang triển khai thực hiện thi công đúc và ép các cọc thử để thí nghiệm xác định sức chịu tải của cọc theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế.	Đề nghị giảm 35 tỷ đồng do công trình đang trình thẩm định, phê duyệt khối lượng phát sinh nên khả năng không giải ngân hết vốn



STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/9/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
5	Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2021	2486, 31/10/2019	245.168	245.168	22.337	100.000	184.856	22.337	33.819	184.856	22.337	33.819	Đang lắp đặt	Đề nghị giảm 10 tỷ do thừa vốn vì chi phí thiết bị và dự phòng giảm
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



UBND TỈNH KIÊN GIANG  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP



TỈNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021  
LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Kèm theo Báo cáo số 933/BC-BQL ngày 16/9/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/9/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				124.590	79.590	4.813	35.000	21.677	66	5.601	38.790	1.728	14.346		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				18.341	18.341	3.287	0	0	0	0	0	681	0		
1	Nâng cấp, mở rộng trụ sở làm việc Sở Lao động TBXH tỉnh KG	RG	2018-2020	312, 30/10/2017; 423, 07/11/2019	9.341	9.341	2.606	-	-	-	-	-	-	-	Đang hoàn thiện hồ sơ KCS nghiệm thu công trình	
2	Mở rộng trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú	GR	2018-2020	324/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018;	9.000	9.000	681	-	-	-	-	-	681	-	Chi trả tiền bồi hoàn GPMB	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				61.249	61.249	1.526	10.000	5.641	66	4.518	13.232	1.047	4.693	0	
1	Đài tưởng niệm liệt sĩ huyện Kiên Hải	KH	2015-2020	532, 25/12/2019; 269, 07/9/2020	14.084	14.084	449	-	-	-	-	-	449	-	Trả nợ QT	
2	Nâng cấp, sửa chữa Trường trung cấp nghề Tân Hiệp	TH	2018-2020	326/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018	9.669	9.669	509	-	-	-	-	-	30	-	Đã QT, thừa vốn	
3	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao	GQ	2019-2020	338/QĐ-SKHĐT, 30/10/2018	2.496	2.496	66	-	66	66	-	-	66	-	Trả nợ QT	



STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/9/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
4	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ Phú Quốc	PQ	2019-2020	198/QĐ-BQLKKTQP, 16/10/2018; 118, 03/6/2019	10.000	10.000	502	-	-	-	-	-	502	-	Trả nợ QT	
5	Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2021	2435/QĐ-UBND, 31/10/2018	25.000	25.000	-	10.000	5.575	-	4.518	13.232	-	4.693	Đang hoàn thiện hồ sơ KCS nghiệm thu công trình	
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU				45.000	0		25.000	16.036		1.083	25.558		9.653		
1	Nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm	PQ	2017-2021	270, 31/10/2017, 139, 12/6/2019; 33, 27/01/2021	45.000	-	-	25.000	16.036	-	1.083	25.558	-	9.653	Đã lắp đặt thang máy, chuẩn bị chạy thử trước khi nghiệm thu	
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															





UBND TỈNH KIÊN GIANG  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TỈNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021  
(LĨNH VỰC VĂN HÓA - THỂ THAO)

(Kèm theo Báo cáo số 933 /BC-BQL ngày 16/9/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/9/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				347.629	188.014	891	53.234	23.839	99	3.238	23.783	99	13.238		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				129.615	50.000	24	0	28	25	0	28	25	0		
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2017-2022	2283, 30/10/2017; 1051, 28/4/2020	129.615	50.000	24	0	28	25	-	28	25	-		
B	VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT				218.014	138.014	867	30.000	3.575	74	3.167	3.519	74	3.167		
1	Trung tâm VH TT huyện Gò Quao	GQ	2017-2019	2467, 31/10/2016	16.999	16.999	157	-	-	-	-	-	-	-	Đã QT, thừa vốn	
2	Trung tâm VH TT huyện Giồng Riềng	RG	2018-2020	218/QĐ-SKHĐT, 11/9/2017	9.971	9.971	444	-	-	23	-	-	23	-	Đã QT, thừa vốn	
3	Trung tâm VH TT huyện Tân Hiệp	TH	2018-2020	331/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017;	9.200	9.200	120	-	22	20	-	-	20	-	Đã QT, thừa vốn	



STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/9/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
4	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020	RG	2019-2022	2434, 31/10/2018; 2707, 25/11/2020	49.616	49.616	-	10.000	6	-	5	6	-	5	Đang lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và tư vấn giám sát	Chủ đầu tư thực hiện. Đề nghị tăng thêm 10 tỷ đồng để tạm ứng hợp đồng sau khi có kết quả lựa chọn nhà thầu
5	Trùng tu tôn tạo di tích Tháp 04 sư liệt sĩ (giai đoạn 2)	CT	2019-2021	369, 28/10/2019	2.228	2.228	146	-	34,44	31	-	-	31	-	Đã QT, thừa vốn	
6	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2017-2022	2283, 30/10/2017; 1051, 28/4/2020; 944, 09/4/2021	130.000	50.000	-	20.000	3.513	-	3.162	3.513	-	3.162	Đang thi công từng vách tầng 1 khối nhà N1	Đề nghị giảm 16,8 tỷ đồng do ưu tiên giải ngân vốn TW 23,234 tỷ, vốn địa phương đề nghị giảm vì chưa có khối lượng
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU							23.234	20.237	0	71	20.237	0	10.071		
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2017-2022	2283, 30/10/2017; 1051, 28/4/2020	129.615	50.000	-	23.234	20.237	-	71	20.237		10.071	Đang thi công từng vách tầng 1 khối nhà N1	
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



UBND TỈNH KIÊN GIANG  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020  
(LĨNH VỰC THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG)

(Kèm theo Báo cáo số 933 /BC-BQL ngày 16/7/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/9/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				694	694	68	0	7	7	0	7	7	0		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH															
B	VỐN XÓ SÓ KIẾN THIẾT				694	694	68	0	7	7	0	7	7	0		
1	Công trình Bia tưởng niệm các chiến sĩ giao liên và thông tin tỉnh Rạch Giá (Kiên Giang)	RG	2020	384, 30/10/2019	694	694	68	-	7	7	-	7	7	-	Đã QT, thừa vốn	
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



UBND TỈNH KIÊN GIANG  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP



**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021  
LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Báo cáo số 933/BC-BQL ngày 16/9/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/9/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				52.065	47.065	1.476	0	150	150	0	150	150	0		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				52.065	47.065	1.476	0	150	150	0	150	150	0		
1	Trường THCS Bình An, huyện Châu Thành	CT	2018-2019	2287/QĐ-UBND, 30/10/2017	23.490	23.490	370	-	23	23	-	23	23	-	Đã QT, thừa vốn	
2	Trường THCS Hòn Heo (Trường PTCS Sơn Hải) huyện Kiên Lương (Đối ứng NH NNPTNT Tài trợ)	KL	2018-2020	186/QĐ-SKHĐT, 25/6/2020;	14.990	9.990	288	-	51	51	-	51	51	-	Đã QT, thừa vốn	
3	Trường THPT UMT	UMT	2018-2020	145/QĐ-SKHĐT, 8/6/2020	13.585	13.585	818	-	76	76	-	76	76	-	Đã QT, thừa vốn	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT															
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



UBND TỈNH KIÊN GIANG  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP



**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021  
(LĨNH VỰC DU LỊCH)**

(Kèm theo Báo cáo số 933/BC-BQL ngày 16/9/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/9/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				127.869	126.869	0	50.000	28.863	0	8.053	28.744	0	13.803		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
C	VỐN ĐẤT				127.869	126.869	0	50.000	28.863	0	8.053	28.744	0	13.803		
1	Đường vào khu du lịch Ba Hòn (cây xăng Bình Phận - mộ Chị Sứ)	HĐ	2019-2022	2505, 31/10/2019	59.869	58.869	-	20.000	3.000	-	1.575	2.448	-	2.225	Đang thi công nền đường, móng đường	Đề nghị giảm 10 tỷ đồng do vướng mặt bằng và dịch bệnh ảnh hưởng đến tiến độ thi công
2	Nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch cây gòn (Đoạn Cây Gòn - Kênh 14)	UMT	2019-2021	2503, 31/10/2019	38.000	38.000	-	20.000	25.286	-	5.959	25.286	-	10.659	Đang thi công đổ bê tông mặt đường xi măng	



STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/9/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
3	Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn đường UBND xã Thổ Sơn đến ngã bao cống Hòn Quéo)	HĐ	2019-2021	2496, 31/10/2019, 703, 18/3/2021	30.000	30.000	-	10.000	577	-	519	1.011	-	919	Đang thẩm định hồ sơ TK-BVTC, dự toán và phương án rà phá bom mìn	Đề nghị tăng 10 tỷ để tạm ứng HĐ thi công và tư vấn giám sát do đang chuẩn bị phát hành HSMT sau khi hồ sơ TK-BVTC được phê duyệt
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															





UBND TỈNH KIÊN GIANG  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP



**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021**  
**(LĨNH VỰC CAO ĐẲNG KIÊN GIANG)**

(Kèm theo Báo cáo số 933 /BC-BQL ngày 16/9/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/9/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				108.378	108.378	1.628	0	0	93	0	0	93	0	-	
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				108.378	108.378	1.628	0	0	93	0	0	93	0		
1	ĐTXD Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020.	RG	2016-2020	2582, 30/10/2015	60.178	60.178	1.141	-		64	-	-	64	-	Đã QT, thừa vốn	
2	ĐTXD Trường CĐ cộng đồng Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020.	RG, CT	2016-2020	2585, 30/10/2015; 1490, 29/6/2016; 780, 30/3/2020	48.200	48.200	487	-	-	29	-	-	29	-	Đã QT, thừa vốn	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT															
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



**UBND TỈNH KIÊN GIANG**  
**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**  
**CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**



**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021**  
**(LĨNH VỰC NỘI VỤ)**

(Kèm theo Báo cáo số **933/BC-QLY** ngày **16/9** /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/9/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				4.014	4.014	0	2.000	2.311	0	2.000	2.311	0	2.000		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				4.014	4.014	0	2.000	2.311	0	2.000	2.311	0	2.000		
1	Sửa chữa kho lưu trữ chuyên dụng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang	RG-KG	2020-2022	2264, 29/10/2012; 800, 3/4/2017; 386, 11/12/2020	4.014	4.014	-	2.000	2.311	-	2.000	2.311	-	2.000	Tạm ngưng thi công	Đề nghị tăng 1,6 tỷ đồng thanh toán KI hoàn thành và các chi phí tv, khác
B	VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
C	VỐN ĐẤT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															